

SỰ KIỆN BÁC HỒ VỀ NƯỚC: DẤU MỐC QUAN TRỌNG, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ GIÁ TRỊ TRƯỞNG TỒN

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 26/12/2025; Ngày phản biện: 26/12/2025; Ngày duyệt đăng: 10/2/2026.

● **Tóm tắt:** Chuyển về nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 28/1/1941 tại Pác Bó (Cao Bằng) là mốc son chói lọi, mở ra trang mới mang tính quyết định cho cách mạng Việt Nam. Người đã trực tiếp lãnh đạo, thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng, và chớp thời cơ nghìn năm có một, dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một dấu mốc quan trọng, có ý nghĩa lịch sử trọng đại, mặc dù đã 85 năm trôi qua nhưng vẫn vẹn nguyên giá trị, có sức sống trường tồn.

● **Từ khóa:** Sự kiện ngày 28/1/1941; Sự kiện Bác Hồ về nước; Ý nghĩa lịch sử; Giá trị trường tồn.



Thêm hiểu biết về “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” liên quan đến sự kiện Bác Hồ về nước

Tư liệu lịch sử cho biết, ngày 18/2/1922 cụ Phan Châu Trinh có thư từ Mácxây gửi cho Nguyễn Ái Quốc, có đoạn viết: “Còn anh như cây đương lộc, nghị lực có thừa, dày công học hỏi, lý thuyết tinh thông, nhưng mà anh chẳng nghe lời tôi, anh cứ quanh quẩn bên này thời làm sao mà tài năng của anh thi thố được? Bởi vậy tôi thành tâm khuyên anh, mong mỗi anh thay đổi cái phương pháp cũ kỹ đi, đề mà mưu đồ đại sự” (GS Huỳnh Lý, 1993, 158). Phương pháp cũ kỹ của anh Nguyễn mà Phan Châu Trinh nói đến là “nuong nấu ngoại bang để rung chuông gõ trống”;

“ngoại ngoại chiêu hiền, đãi thời đột nội”. Trong thư cụ Phan tự ví mình là “chim lồng cá chậu; người già thì trí lẫn; cảnh tôi như hoa sắp tàn; ngày nay như con ngựa đã hết nước tể” và bày tỏ sự khâm phục Nguyễn Ái Quốc. Cụ Phan là bậc cha chú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng như chính cụ tự nhận, làm sao cụ nhận ra được “tầm nhìn thế kỷ” của Bác; làm sao cụ hiểu được tầm nhìn xa, chiều sâu trong suy nghĩ của Bác về thiên thời, địa lợi, nhân hòa để thực hiện ý nguyện trở về Tổ quốc.

Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ) đã mang ý chí sắt đá là đi ra nước ngoài xem họ làm thế nào rồi trở về giúp đồng bào giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ. Mục đích cuối

cùng của hành trình này không chỉ là học hỏi mà còn là tìm cách cứu nước. Tháng 6/1923, ba năm sau khi tìm được “thanh kiếm màu nhiệm” là chủ nghĩa Mác - Lênin, Bác đã có ý định “...trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh, giành tự do độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011a, 209). Từ đó, Người suy nghĩ nhiều về tình hình thế giới và Việt Nam. Năm 1924, Bác có tầm nhìn về **“Lò lửa của cuộc chiến tranh thế giới sắp tới”** (Hồ Chí Minh, 2011a, 263). Người viết: “Thế nào rồi cũng có ngày nước Nga cách mạng phải đo sức với chủ nghĩa tư bản [...] Thái Bình Dương và các nước thuộc địa xung quanh Thái Bình Dương, tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới mới mà giai cấp vô sản sẽ phải nai lưng ra gánh” (Hồ Chí Minh, 2011a, 263-264). Tầm nhìn này nằm trong dòng chảy suy nghĩ của Bác được trở về Tổ quốc.

Khi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova, Người khẳng định lại ý định trở về Tổ quốc với nhà văn I.Êrenbua: “Tôi chỉ có một mong ước là sớm trở về Tổ quốc tôi” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, 2016, 60). Đại hội VII kết thúc, Người chuẩn bị kế hoạch về nước, làm lý lịch, hộ chiếu, giấy đi đường, nhưng do tình hình thay đổi nên chuyến đi bị hoãn. Trong thời gian đó, Hồ Chí Minh ở lại học tập và làm việc tại Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa với tư cách là nghiên cứu sinh, giáo viên của phòng Đông Dương. Trong đó, điểm thi bốn môn học kỳ I, năm học (1937-1938) của Người ở các môn “duy vật biện chứng, lịch sử cổ đại và lịch sử trung đại đạt điểm trung bình, môn lịch sử hiện đại đạt điểm xuất sắc” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng, 2016, 68). Có ý kiến cho rằng, lý do ba môn ở mức điểm trung bình vì Người không có tâm trạng học tập khi việc học là ngoài kế hoạch, không thuộc chủ đích vì lúc bấy giờ Người chỉ muốn được trở về Tổ quốc. Nhận định này cho thấy sự hợp lý vì trong bức thư ngày 6/6/1938, Hồ Chí Minh coi từ ngày 6/6/1931 khi bị cảnh sát Hồng Kông vây bắt đến thời điểm đó là bảy năm “...sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011b, 117). Mãi tận gần 4 tháng sau, ngày 29/9/1938, Người mới được rời khỏi biên chế của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, tiếp tục thực hiện hành trình về nước.

Đến đây, một vấn đề đặt ra là từ cuối tháng 9/1938 đến ngày 28/1/1941, Người lên đường về nước, chọn địa điểm Cao Bằng, có gì “đặc biệt” trong tình hình lúc bấy giờ? Có những sự kiện, sợi dây nào liên kết với sự kiện này? Cần phải khẳng định đây là một sự kiện rất đặc biệt, đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này nhưng cần phải làm rõ thêm.

Sau hơn một năm tìm cách liên lạc với trong nước, khoảng cuối tháng 2/1940 tại Côn Minh, “Nguyễn Ái Quốc với biệt danh “ông Trần” đến liên hệ với Trịnh Đông Hải (tức Vũ Anh) (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, 2016, 93). Sau đó Ban Chỉ huy ở ngoài mà trực tiếp là Phùng Chí Kiên đã bố trí Người ở nhà ông bà Tống Minh Phương, một gia đình Việt kiều tham gia cách mạng từ những năm 30 của thế kỷ XX (Chương trình sưu tầm tài liệu và viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, 2015, 113). Thời gian này, các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp (Đặng Văn

Linh), Hoàng Văn Lộc thường xuyên được làm việc với Người.

Nhận định tình hình thế giới gần một năm sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra ở châu Âu có liên quan đến châu Á, Hồ Chí Minh thấy rõ sự khẩn cấp phải về nước càng sớm càng tốt. Sau khi nghe tin Pari bị quân Đức chiếm đóng (ngày 20/6/1940), Người triệu tập cuộc họp tại Tòa soạn của báo Đ.T.¹ ở Côn Minh và phân tích: “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt-nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng” (Vũ Anh, 1975, 234).

Tầm nhìn và cách nhìn của Hồ Chí Minh cho thấy một số điểm đáng lưu ý liên quan đến cơ hội giành chính quyền, quyết định về nước, giác ngộ quần chúng, vũ khí đấu tranh và tình hình quốc tế. Về cơ hội, ngoài tầm nhìn xa trông rộng, một minh chứng rõ rệt là trước đó (đầu tháng 6/1940) khi gặp Phạm Văn Đồng (Lâm Bá Kiệt) và Võ Nguyên Giáp (Dương Hoài Nam) ở trong nước sang, Người đã giới thiệu hai đồng chí đi học Trường Quân chính Trung Quốc. Nhưng ngay sau cuộc họp, Người đã điện cho hai đồng chí không đi Diên An nữa mà đợi tại Quế Lâm để tìm cách về nước ngay. Đồng thời, Người chỉ thị cho Phùng Chí Kiên và Vũ Anh đến Quý Dương cùng Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp đi Quế Lâm để tìm cách về nước. Liên quan đến vấn đề vũ khí, có bản thảo lấy vũ khí đâu để giành chính quyền? Người cho rằng, cứ tìm cách về nước rồi vận động quần chúng giác ngộ sẽ có vũ khí. Người đặc biệt quan tâm đến tình hình quốc tế vì cách mạng Việt Nam là một bộ phận của quốc tế. Người cử Trần Văn Hinh vừa ở Nam Kỳ sang Diên An để thiết lập mối quan hệ quốc tế, đón nhận những thông tin, chuyển biến mới của tình

hình thế giới. Cuối tháng 6/1940 Người đi Trung Khánh gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (trực tiếp là Chu Ân Lai) để trao đổi về thời cuộc. Trước khi đi Người dặn đi dặn lại Vũ Anh và các đồng chí ở Côn Minh nghiên cứu, chọn hướng xây dựng căn cứ địa, tìm hiểu tình hình trong nước, lo chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để khi Người trở về là có thể lên đường về nước².

Ngày 22/9/1940, khi tướng Máctanh, Tổng Tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương buộc phải ký hiệp ước thỏa thuận cho phát xít Nhật được sử dụng lãnh thổ Bắc Kỳ, Hồ Chí Minh nhận định: “Đồng minh sẽ thắng./ Nhật - Pháp ở Đông Dương chóng chầy sẽ bắn nhau./ Việt Nam sẽ giành được độc lập” (Trần Dân Tiên, 2011, 108).

Sau khi từ Trung Khánh trở lại Côn Minh (cuối tháng 6 đến cuối tháng 7/1940), khoảng đầu tháng 10/1940, Người đến Quế Lâm. Tại Quế Lâm, Người nhận định về tình hình Cao Bằng: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó là cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, 104). Tại đây, Người chỉ thị không nên ở Quế Lâm lâu, phải chuyển về biên giới để tìm cách về nước ngay, tiện cho hoạt động.

Toàn bộ hoạt động cách mạng lúc này dưới sự chỉ đạo của Người đều tập trung cao độ mọi điều kiện cần thiết để trở về nước. Nhận định tình hình thế giới và Đông Dương ngày càng có lợi cho ta, Người cùng Ban Chỉ huy ở ngoài, trước hết là Phùng Chí Kiên đã bàn bạc, lựa chọn địa điểm trở về Tổ quốc. Phùng Chí Kiên và Ban Chỉ huy ở ngoài cung cấp thông tin Cao Bằng là nơi hội tụ đủ hai yếu tố “địa” và “nhân” để khi về nước xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Khoảng đầu tháng 12/1940, Người từ

Nam Ninh về Tĩnh Tây, Vũ Anh và Hoàng Sâm từ Tĩnh Tây đến đón Người. Người được bố trí ở nhà một cơ sở vốn là một gia đình Trung Quốc nghèo. Người chỉ đạo Vũ Anh về nước tìm một địa điểm bí mật, có “hàng rào quần chúng” bảo vệ và có đường rút lui. Chấp hành chỉ thị của Bác, Vũ Anh về nước tìm được hang Cốc Bó, thuộc bản Pác Bó, huyện Hòa Quảng, Cao Bằng. Địa điểm này hiểm trở, hang thông ra một con đường kín bên kia biên giới, có thể rút lui an toàn khi có “động”. Cách hang không xa là bản Pác Bó - “hàng rào quần chúng” bảo vệ rất đảm bảo.

Những ngày đầu sau Tết dương lịch năm 1941, Bác ở làng Tân Khư (Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc). Trong cuộc trao đổi của đồng chí Lôi (Hoàng Văn Thụ) do Trung ương cử sang gặp Bác có hai việc quan trọng: 1) Chuẩn bị Hội nghị Trung ương 8; 2) Đề nghị Người theo hướng Cao Bằng về nước. Theo Hoàng Văn Thụ, Cao Bằng là tỉnh biên giới có phong trào cách mạng sớm, Nhân dân giác ngộ cao và đội ngũ cán bộ khá vững vàng, thuận tiện trong việc liên lạc quốc tế. Lời đề nghị của Hoàng Văn Thụ trùng với suy nghĩ của Bác trước đây khi trao đổi với Trịnh Đông Hải tìm địa điểm, nên Người tán thành đề nghị đó. Sau cuộc trao đổi với Hoàng Văn Thụ, Bác về Nậm Quang, một làng sát biên giới Việt - Trung (Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc)³. Sau gần một tháng huấn luyện cho 43 cán bộ Việt Nam, Bác chuẩn bị về nước⁴. Ngày 28/1/1941 (tức ngày 2 tháng Giêng năm Tân Ty), Bác rời Nậm Quang lên đường về nước mở ra trang mới cho lịch sử cách mạng Việt Nam.

Dấu mốc quan trọng, ý nghĩa lịch sử, giá trị trường tồn

Sự kiện Bác Hồ về nước ngày 28/1/1941 là một dấu mốc quan trọng. Trong lịch sử

cách mạng thế giới, có những sự kiện là dấu mốc quan trọng, mốc son chói lọi chứa đựng những thông điệp lịch sử có ý nghĩa thời đại. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 mở ra thời đại mới cho nhân loại, thời đại cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa là một minh chứng điển hình.

Cách mạng Việt Nam từ khi xuất hiện “ngôi sao” Nguyễn Ái Quốc trong thập niên đầu thế kỷ XX đến nay đã cho thấy những sự kiện là dấu mốc quan trọng, mang tầm vóc thời đại. Điển hình là sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5/6/1911; sự kiện Bác đọc tác phẩm của V.I.Lênin: *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*, đăng trên báo L’Humanité, số ra ngày 16 và 17/7/1920; sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930...

Những sự kiện đó nối tiếp nhau, sự kiện trước là tiền đề cho sự kiện sau, sự kiện sau khẳng định chân lý, giá trị của sự kiện trước. Trong chuỗi các sự kiện đó, sự kiện Bác về nước ngày 28/1/1941 có tầm vóc hết sức đặc biệt. Bác kể lại: “Xa rời Tổ quốc đã hơn 30 năm. Đã mất bao nhiêu thời giờ và sức lực tìm liên lạc mà không được. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình. Khi bước qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, 270). Sự kiện đó gắn với cột mốc 108 năm trên biên giới Việt - Trung khiến Hồ Chí Minh xúc động đứng lặng hồi lâu. Bác dồn sức lực, tâm huyết, trí tuệ trong thời gian gần 1/3 thế kỷ mới trở về Tổ quốc để thực hiện khát vọng giải phóng đồng bào. Sự kiện Bác về nước có tác động, ảnh hưởng lớn, mở ra trang mới cho cách mạng Việt Nam giành độc lập, tự do, hạnh phúc.

Sự kiện Bác Hồ về nước ngày 28/1/1941 có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Như chúng ta đã biết, ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Bác đã khẳng định ra đi là để xem các nước làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào. Sau khi trở thành người cộng sản, có được cái “vũ khí sắc bén” là chủ nghĩa Mác - Lênin, Bác nhắc lại ý định trở về nước để thực hiện nhiệm vụ tổ chức dân chúng đấu tranh cách mạng. Tiếp đó nhiều lần Bác muốn về mà không được. Bác thương nhớ đồng bào, Tổ quốc và phải đợi chờ mất 30 năm. Trở về là Bác về với Tổ quốc, với non sông gấm vóc Việt Nam, với đồng bào, đồng chí, với Nhân dân... đang sống trong cảnh vong quốc nô lệ và không muốn vong quốc nô lệ mãi. Họ từng hy vọng ở Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám đến Phan Bội Châu... nhưng tất cả vẫn trong tình cảnh đêm tối không có đường ra, “đêm sao đêm mãi tối mò. Đêm đến bao giờ mới sáng cho” (Nguyễn Quang Ngọc, 2000, 233). Với ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô và Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Bác về nước mang theo niềm tin và hy vọng cùng với Đảng lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đánh đổ công cùm nô lệ với quyết tâm: “Đây suối Lênin, kia núi Mác./ Hai tay xây dựng một sơn hà” (Hồ Chí Minh, 2011b, 227).

Hơn hai năm trước khi về nước, là nghiên cứu sinh của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa ở trung tâm Quốc tế Cộng sản tại Liên bang Xôviết, Bác vẫn cảm thấy sống trong “một tình cảnh đau buồn” (Hồ Chí Minh, 2011b, 117) vì “sống quá lâu trong tình trạng không được hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011b, 117). Khi về đến cột mốc, mảnh đất thân yêu của Tổ quốc, sống trong hang đá, làm việc bên bờ suối với cuộc sống “cháo bẹ, rau

măng” nhưng Bác luôn lạc quan, sẵn sàng bởi đó là cuộc đời đấu tranh cho độc lập tự do - cuộc đời cách mạng thật là sang.

Sự kiện Bác về nước mang theo một sinh khí mới, sinh lực mới, cùng với Trung ương Đảng đem lại ánh sáng từ Pác Bó. Lấy danh nghĩa đại diện Quốc tế Cộng sản, Bác triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8. Hội nghị cho thấy tầm nhìn xa, trông rộng và cách nhìn thực tiễn mà mở đầu là sự phân tích khoa học - cách mạng về tình hình thế giới với một khẳng định: “...cuộc đế quốc chiến tranh lần này này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, 100).

Từ sự phân tích mọi mặt về tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, Hội nghị Trung ương 8 đã đề ra chính sách mới của Đảng mà bao trùm và xuyên suốt là thay đổi chiến lược cách mạng. Nội dung căn cốt của chiến lược cách mạng mới gồm: *Thứ nhất*, “cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề căn kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, 119). *Thứ hai*, về chiến thuật vận động, phải thành lập một mặt trận có tên gọi mới có tính chất dân tộc hơn, mạnh lực để hiệu triệu hơn, có thể thực hiện được trong tình thế hiện tại. Mặt trận đó là Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Hai sự thay đổi căn bản đó hướng tới mục tiêu đánh đuổi Pháp - Nhật, đòi bằng được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc.

Từ sau khi Đảng ta ra đời đến năm 1941 khi Bác về nước, duy nhất Hội nghị Trung

ương 8 khẳng định “cần phải thay đổi chiến lược”. Đây là vấn đề trọng đại, tác động đến vận mệnh của quốc gia và dân tộc. Hội nghị Trung ương 8 cho thấy một thiên tài trí tuệ, bản lĩnh vững vàng và phương pháp cách mạng khoa học của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta. Trên thực tế, sự kiện Bác về nước và tổ chức Hội nghị Trung ương 8 có ý nghĩa lịch sử to lớn vì diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, dân ta chịu cảnh “một cổ hai tròng”, vấn đề giải phóng dân tộc đặt ra cấp bách không thể trì hoãn.

Quyết tâm nhất định phải tìm cách về nước càng sớm càng tốt để tranh thủ thời cơ “ngàn năm có một” là tầm nhìn chiến lược, sáng suốt, thiên tài trí tuệ của Bác. Khi về nước, Người đã thí điểm thành lập Mặt trận Việt Minh và triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương để thực hiện con đường giải phóng. Chỉ bằng cách làm khẩn trương, quyết sách táo bạo “vô tiền khoáng hậu” thì Cách mạng Tháng Tám mới có thể giành được thắng lợi. Xâu chuỗi những diễn biến trên cho thấy, sự kiện Bác về nước, nếu không phải là đầu năm 1941 mà diễn ra trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai hoặc sau khi chiến tranh đã kết thúc, có lẽ mọi thứ đã khác.

Nghiên cứu cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta có thể khẳng định rằng, ngay sau khi về nước, sự kiện Hội nghị Trung ương 8 với thay đổi chiến lược cách mạng và thành lập mặt trận Việt Minh cho thấy Bác luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Đây là điểm mấu chốt, xuyên suốt, nhất quán trong nhận thức và hành động cách mạng của Người.

Sự kiện Bác về nước cùng với Đảng lãnh đạo toàn dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công có giá trị trường tồn. Vấn đề

quốc gia và dân tộc là trước hết, trên hết đề ra trong Hội nghị Trung ương 8 không phải chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn lúc bấy giờ mà là tư tưởng xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Bác cho đến tận hôm nay. Người luôn khẳng định: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác” (Hồ Chí Minh, 2011c, 290). Điểm khác chỉ là cấp độ, mức độ “trên hết, trước hết” như sự cấp thiết trong bối cảnh “nước sôi, lửa nóng” của sự nghiệp giải phóng dân tộc không giống “trên hết” diễn ra thời bình. Quan điểm của Bác về giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do hay cách mạng xã hội chủ nghĩa là rõ ràng, nhất quán. Theo Người, mọi hành động và việc làm của Đảng đều vì Nhân dân và Tổ quốc; đặt lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, trước hết. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Đảng và Chính phủ phải làm tròn bổn phận phục vụ Nhân dân, đem lại hạnh phúc cho dân, “cúi đầu làm ngựa các nhi đồng” (Hồ Chí Minh, 2011d, 50).

Việc thành lập Mặt trận Việt Minh có ý nghĩa quan trọng nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thức tỉnh tinh thần cứu quốc của quần chúng nhân dân. Bài học này không chỉ đem lại sức mạnh, nguồn lực trong khởi nghĩa giành chính quyền mà có ý nghĩa, giá trị trường tồn đến hôm nay. Bác đứng vững trên lập trường giai cấp và nắm vững bản chất của giai cấp công nhân, nhưng đối với dân tộc Việt Nam thì không chỉ là công nông liên hiệp, đoàn kết công nông mà phải đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. Bác đề cao giá trị của Cách mạng tháng Mười nhưng không lập chính quyền Xôviết mà lập chính thể Dân chủ Cộng hòa, tiền đề chính trị quan trọng phù hợp với thực tiễn đất nước để thành lập nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước - bước phát triển tất yếu của tiến trình cách mạng Việt Nam mà Hội nghị Trung ương 8 đã đề cập. Sự kiện Bác Hồ về nước gắn với hai nhân tố quan trọng nhất, mấu chốt làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do cho dân tộc là Đảng lãnh đạo và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đến nay vẫn nguyên giá trị - nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của công cuộc đổi mới.

Tóm lại, sự kiện Bác Hồ về nước ngày 28/1/1941 thể hiện sự tích tụ, nung nấu,

kiên trì, quyết tâm của Người trong chặng đường gần 30 năm. Người có chủ đích ra đi để trở về cứu nước, cứu dân. Nhưng việc lựa chọn thời điểm trở về, về bằng cách nào, ở đâu phải hội tụ đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Bác đợi chờ, nung nấu 30 năm để có sự trở về làm cơ sở cho sự kiện Hội nghị Trung ương 8, làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tuy nhiên, ý nghĩa và giá trị của sự kiện đó còn vượt ra ngoài dấu mốc ngày 28/1/1941 vì nó để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng và cách mạng Việt Nam đến tận hôm nay và mai sau ■

¹ Báo Đ.T., khởi đầu là từ *Truyền Tin* do Ban Chỉ huy ở ngoài trực tiếp là Phùng Chí Kiên lập giữa năm 1939, sau đổi thành tờ Đồng Thanh, đến 1/5/1940 Bác đề nghị đổi thành tờ Đ.T., có thể hiểu: Đảng ta, Đấu tranh, Đánh Tây, Đồng tâm (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, 2016, 262).

² Từ khoảng cuối tháng 5-1940, khi ở Côn Minh, Bác đã đặt vấn đề với Đặng Văn Cáp ý định về nước bằng đường Côn Minh - Lào Cai. Người cử Phùng Chí Kiên cùng Hoàng Văn Lộc, Bùi Thanh Bình khảo sát dọc tuyến đường sắt mấy tháng trước đó. Nhưng cầu Hồ Kiều ở thị trấn Hà Khẩu của tỉnh Vân Nam trên tuyến đường sắt nối liền Vân Nam - Lào Cai bị quân đội Trung Hoa quốc dân Đảng đánh sập ngày 10-9-1940 (Chương trình sưu tầm tài liệu và viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, 2015, 117).

³ Cùng đi với Bác có Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp được Hoàng Sâm dẫn đường (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2006, 269).

⁴ Cùng về với Bác có Lê Quảng Ba, Phùng Chí Kiên, Thế An, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc. Còn Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng trở lại Tĩnh Tây (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, 2016, 119).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình sưu tầm tài liệu và viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam (2015), *Phùng Chí Kiên - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2006), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
9. Nguyễn Quang Ngọc (2000), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Dân Tiên (2011), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Vũ Anh (1975), *Đầu nguồn: Hồi kỳ về Bác Hồ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.